

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2025

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Bùi Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê C, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn V, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ *Theo đơn khởi kiện lập ngày 11/6/2024, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê C trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Lê C và anh Nguyễn V tự nguyện tổ chức đám cưới năm 2003, sau đó hai vợ chồng chị sống chung với nhau như vợ chồng đến ngày 22/3/2007 thì vợ chồng chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng chị sống chung với nhau được khoảng 07 năm và ly thân với nhau từ năm 2010 đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng dần về sau thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Do không hợp nhau nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cãi. Đến khoảng đầu năm 2010 thì mâu thuẫn trở nên rất gay gắt nên vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm

với nhau nên không thể quay lại tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa. Và chị C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn V. Đồng thời xin được vắng mặt khi xét xử.

Về con chung: Chị Lê C và anh Nguyễn V có hai con chung tên Nguyễn L, sinh ngày 23/10/2003 và Nguyễn N, sinh ngày 08/10/2005, hiện nay các cháu đã trưởng thành nên chị C không có yêu cầu gì về việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2/ Bị đơn anh Nguyễn V đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê C vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Còn bị đơn anh Nguyễn V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê C và anh Nguyễn V là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ngày 22/3/2007 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị C là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa anh V và chị C, theo chị C cho rằng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không hợp nhau nên vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cãi, khoảng đầu năm 2010 thì mâu thuẫn trở nên gay gắt từ đó chị C và anh V đã sống ly thân cho đến nay nên chị C giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V. Quá trình tố tụng anh V đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng anh chị nhưng anh V vẫn cố tình không đến Tòa án để tham gia, bỏ mặc đối với yêu cầu ly hôn của chị C. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của anh V và chị C đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, không còn tin tưởng nhau, tình trạng mâu thuẫn giữa anh V và chị C là trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Chị Lê C và anh Nguyễn V có hai con chung là cháu Nguyễn L, sinh ngày 23/10/2003 và Nguyễn N, sinh ngày 08/10/2005, theo chị C trình bày các con của chị đã trưởng thành, không có yêu cầu gì về nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Lê C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007246 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Anh Nguyễn V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê C được ly hôn với anh Nguyễn V.

2/ Về con chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Lê C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007246 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nguyễn V không phải chịu án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng